

BẢNG ĐIỂM (LẦN 1)

LỚP: CĐ NL 23C

MÔN: QUẢN TRỊ SẢN XUẤT

GV: PHẠM LÊ HẠNH NGUYỄN

HỌC KỲ: 3

SỐ TIẾT: 30

LOẠI: LT

SỐ TC: 2

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
1	0304221203	Trần Lê Anh	Nguyên	31/08/2004	7.0	5.3	2.5	4.1	
2	0304221205	Phạm Văn Hòa	Nhân	14/08/2002	10.0	5.7	4.8	5.7	
3	0304221207	Lý Kim	Nhật	13/12/2004	10.0	7.0	7.3	7.5	
4	0304221212	Nguyễn Thế	Phú	18/06/2002	7.0	6.3	7.5	7.0	
5	0304221246	Nguyễn Minh	Tuấn	30/06/2004	4.0	6.6	5.0	5.5	
6	0304221248	Phạm Trần Trí	Vinh	21/09/2004	7.0	5.3	5.5	5.6	
7	0304231192	Nguyễn Ngọc	Anh	12/12/2005	4.0	6.7	6.0	6.1	
8	0304231193	Nguyễn Khả	Ái	04/08/2005	7.0	3.3	4.5	4.3	
9	0304231194	Ngô Thừa	Ân	14/02/2005	7.0	5.7	7.5	6.7	
10	0304231195	Trần Nguyễn Gia	Bảo	07/01/2005	4.0	6.5	7.0	6.5	
11	0304231196	Phạm Nguyễn Thái	Bình	13/11/2005	7.0	5.3	4.3	5.0	
12	0304231199	Trần Nguyễn	Chương	19/11/2005	0.0	3.9	0.0	1.6	
13	0304231200	Đặng Xuân	Dinh	07/04/2005	10.0	7.1	3.8	5.7	
14	0304231201	Bùi Thanh	Duy	17/09/2005	7.0	7.7	8.5	8.0	
15	0304231202	Nguyễn Triệu	Duy	30/9/2005	4.0	1.1	0.0	0.8	
16	0304231203	Phạm Minh	Duy	08/11/2004	7.0	8.0	6.0	6.9	
17	0304231204	Nguyễn Đức Toàn	Dũng	21/09/2005	10.0	6.6	6.3	6.8	
18	0304231205	Nguyễn Tiến	Đạt	19/03/2005	10.0	4.3	4.5	5.0	
19	0304231206	Nguyễn Đại	Điền	06/08/2005	4.0	6.7	7.8	7.0	
20	0304231209	Trương Văn	Hậu	07/04/2005	10.0	8.1	7.0	7.7	
21	0304231210	Thiều Minh	Hiếu	23/03/2003	7.0	6.1	4.0	5.1	
22	0304231211	Trần Phạm Thanh	Hiếu	12/08/2005	7.0	5.3	5.0	5.3	
23	0304231212	Huỳnh Việt	Hoàng	04/07/2005	10.0	4.3	5.8	5.6	
24	0304231213	Nguyễn Đăng	Hòa	16/10/2005	10.0	5.5	4.5	5.5	
25	0304231214	Châu Hoàng	Huy	10/11/2005	10.0	8.6	7.0	7.9	
26	0304231215	Hồ Ngọc	Huy	06/12/2005	10.0	7.6	4.8	6.4	
27	0304231216	Lê Quốc	Huy	03/10/2005	4.0	5.6	5.3	5.3	
28	0304231218	Phan Trọng Quốc	Huy	18/11/2005	10.0	5.3	7.5	6.9	
29	0304231219	Trần Quang	Huy	05/11/2005	1.0	3.1	0.0	1.3	
30	0304231221	Tăng Bảo	Hưng	24/11/2003	10.0	8.4	5.8	7.3	
31	0304231222	Nguyễn Đình	Hưởng	04/01/2003	4.0	4.9	0.0	2.4	
32	0304231227	Trần Anh	Khoa	02/11/2005	10.0	7.7	6.0	7.1	
33	0304231229	Trương Tuấn	Kiệt	17/04/2005	10.0	7.1	7.3	7.5	
34	0304231230	Võ Tuấn	Kiệt	23/11/2005	10.0	6.1	6.3	6.6	
35	0304231234	Nguyễn Minh	Luân	11/10/2005	10.0	7.1	6.3	7.0	

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
36	0304231236	Huỳnh Thanh	Nam	28/09/2005	4.0	6.0	4.8	5.2	
37	0304231237	Nguyễn Đức	Nghĩa	27/09/2005	10.0	5.1	4.3	5.2	
38	0304231240	Nguyễn Ngọc Thành	Nhân	05/10/2005	10.0	9.8	9.3	9.6	
39	0304231241	Nguyễn Minh	Nhấn	18/08/2005	10.0	6.9	9.0	8.3	
40	0304231242	Hồ Quang	Nhật	28/03/2005	10.0	4.6	2.8	4.2	
41	0304231243	Phan Minh	Nhựt	09/08/2005	10.0	5.4	7.0	6.7	
42	0304231244	Giảng Võ Tấn	Phát	30/11/2005	10.0	5.0	6.3	6.2	
43	0304231247	Nguyễn Thế Cao	Phi	15/07/2005	1.0	1.2	0.0	0.6	
44	0304231248	Phan Thanh	Phong	20/11/2005	10.0	7.6	6.3	7.2	
45	0304231249	Nguyễn Hoàng Gia	Phú	27/05/2005	10.0	6.9	5.3	6.4	
46	0304231250	Nguyễn Trọng	Phúc	07/11/2005	10.0	5.7	6.5	6.5	
47	0304231252	Phạm Tâm	Phúc	11/03/2005	10.0	4.5	4.3	5.0	
48	0304231253	Trần Tấn	Phúc	28/12/2005	10.0	6.7	7.3	7.3	
49	0304231255	Bùi Lê	Tài	15/08/2005	10.0	4.5	5.3	5.5	
50	0304231256	Võ Minh	Tài	23/03/2005	7.0	6.6	5.8	6.2	
51	0304231258	Trần Châu	Thành	02/03/2005	7.0	6.6	5.8	6.2	
52	0304231259	Trương Ngọc	Thiên	02/04/2005	10.0	5.7	5.3	5.9	
53	0304231260	Nguyễn Chí	Thiện	03/11/2005	7.0	4.0	5.3	5.0	
54	0304231261	Nguyễn Trần Trường	Thịnh	13/10/2005	10.0	5.4	5.3	5.8	
55	0304231262	Trần Phong	Thịnh	26/02/2005	10.0	9.2	8.3	8.8	
56	0304231265	Nguyễn Dương	Tiến	15/11/2005	10.0	6.6	6.3	6.8	
57	0304231266	Chu Văn	Tình	15/08/2005	0.0	2.6	0.0	1.0	
58	0304231267	Đỗ Quang Trung	Tín	13/08/2005	10.0	7.3	8.0	7.9	
59	0304231268	Mai Vĩnh	Triết	12/06/2005	10.0	6.9	7.0	7.3	
60	0304231269	Huỳnh Minh	Trí	31/07/2005	10.0	6.4	6.5	6.8	
61	0304231270	Nguyễn Anh Minh	Trí	02/03/2005	10.0	4.3	3.8	4.6	
62	0304231272	Lê Nhật	Trường	20/10/2005	10.0	9.6	8.0	8.8	
63	0304231273	Mai Lê Nhật	Trường	02/11/2005	10.0	6.3	4.8	5.9	
64	0304231274	Huỳnh Minh	Tuấn	28/07/2005	10.0	9.1	8.3	8.8	
65	0304231278	Phan Văn Tuấn	Vũ	11/06/2005	10.0	8.3	9.3	9.0	
66	0304231279	Phạm Chí	Vỹ	17/04/2005	7.0	4.5	1.8	3.4	
67	0304211063	Thái Diếp Minh	Quân	29/12/2002	10.0	4.4	6.0	5.8	HG-CDNL22A-QTSX
68	0304211085	Nguyễn Lâm Lam	Trường	16/09/2002	7.0	5.1	2.8	4.1	HG-CDNL22A-QTSX

Thông kê	Tổng	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Số lượng (Tỉ lệ)	68(100%)	2(2.9%)	5(7.4%)	13(19.1%)	16(23.5%)	20(29.4%)	5(7.4%)	7(10.3%)

BỘ MÔN KINH TẾ

Ngày 10 tháng 12 năm 2024

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

PHẠM LÊ HẠNH NGUYỄN